ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1758/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 934/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giai đoạn 2022-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc trả lời kiến nghị của địa phương về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 123/TTr-SKHĐT ngày 07 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024 như sau:

1. Điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025:

1.1. Điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giai đoạn 2022 - 2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

1.2. Điều chỉnh các chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các phụ biểu DTTS-1-DC và DTTS-2-DC kèm theo Quyết định này.

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024, cụ thể:

2.1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển

2.1.1. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025

a) Điều chỉnh giảm: 88.446 triệu đồng (gồm: vốn ngân sách trung ương: 85.497 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 2.153 triệu đồng, vốn ngân sách huyện: 796 triệu đồng).

b) Điều chỉnh tăng và bổ sung: 214.337,503 triệu đồng, cụ thể:

- Từ nguồn đầu tư phát triển điều chỉnh giảm: 90.075 triệu đồng (gồm: vốn ngân sách trung ương: 85.497 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 2.153 triệu đồng, vốn ngân sách huyện: 2.425 triệu đồng).

- Từ nguồn dự toán chi thường xuyên điều chỉnh giảm chuyển sang nguồn vốn đầu tư của 02 huyện thực hiện cơ chế thí điểm: 124.262,503 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương: 118.666,663 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 59,84 triệu đồng, ngân sách huyện: 5.536 triệu đồng.

c) Điều chỉnh chủ đầu tư (cơ quan được giao kế hoạch vốn) của 02 dự án cấp tỉnh thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 10 theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

2.1.2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 và các năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024

a) Điều chỉnh giảm: 3.741 triệu đồng (gồm: vốn ngân sách trung ương: 3.603 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 63 triệu đồng, vốn ngân sách huyện: 75 triệu đồng).

b) Điều chỉnh tăng và bổ sung: 128.003,503 triệu đồng, cụ thể:

- Từ nguồn đầu tư phát triển điều chỉnh giảm: 3.741 triệu đồng (gồm: vốn ngân sách trung ương: 3.603 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 63 triệu đồng, vốn ngân sách huyện: 75 triệu đồng).

- Từ nguồn dự toán chi thường xuyên điều chỉnh giảm chuyển sang nguồn vốn đầu tư của 02 huyện thực hiện cơ chế thí điểm: 124.262,503 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 118.666,663 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 59,84 triệu đồng, ngân sách huyện: 5.536 triệu đồng), cụ thể:

+ Kế hoạch vốn năm 2024: 34.670,799 triệu đồng;

+ Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024 (bao gồm cả vốn năm 2022 kéo dài sang): 89.591,704 triệu đồng.

2.1.3. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

a) Kế hoạch vốn năm 2024: 3.407 triệu đồng (gồm: vốn ngân sách trung ương: 3.245 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh: 162 triệu đồng) cho 02 dự án, trong đó:

- 1.534 triệu đồng (gồm: vốn ngân sách trung ương: 1.461 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 73 triệu đồng) cho 01 dự án thuộc Dự án 6 (Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch).

- 1.873 triệu đồng (gồm: vốn ngân sách trung ương: 1.784 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 89 triệu đồng) cho 01 dự án thuộc Tiểu dự án 2 (Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) Dự án 10 (Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình).

b) Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024: 500 triệu đồng (gồm: vốn ngân sách trung ương: 476 triệu đồng, vốn

ngân sách tỉnh: 24 triệu đồng) cho 01 dự án thuộc Dự án 6 (Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch).

2.2. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024

2.2.1. Tổng dự toán chi thường xuyên điều chỉnh:

a) Điều chỉnh giảm: 517.923,169 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương: 509.593,227 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh: 3.358,942 triệu đồng, ngân sách huyện: 4.971 triệu đồng), trong đó:

- Bổ sung dự toán thực hiện cho các dự án thành phần khác: 397.614,666 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương: 390.926,564 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 3.299,102 triệu đồng, ngân sách huyện: 3.389 triệu đồng). Gồm:

- Điều chỉnh sang vốn đầu tư phát triển: 120.308,503 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 118.666,663 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 59,84 triệu đồng, ngân sách huyện: 1.582 triệu đồng).

b) Điều chỉnh tăng: 236.933,254 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương: 231.222,257 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 2.491,997 triệu đồng, ngân sách huyện: 3.219 triệu đồng).

c) Thu hồi để lại ngân sách tỉnh (chưa phân bổ chi tiết): 160.681,412 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương: 159.704,307 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 863,105 triệu đồng, chưa xác định được cấp ngân sách đối ứng: 114 triệu đồng).

2.2.2. Chi tiết theo từng năm như sau:

a) Dự toán năm 2024

Giảm 112.404,779 triệu đồng (ngân sách trung ương: 105.663,779 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 3.358,942 triệu đồng; ngân sách huyện: 4.971 triệu đồng), trong đó:

- Bổ sung dự toán thực hiện cho các dự án thành phần khác: 77.737,82 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương: 72.578,82 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 1.770 triệu đồng, ngân sách huyện: 3.389 triệu đồng)

- Điều chỉnh sang vốn đầu tư phát triển: 34.666,959 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 33.084,959 triệu đồng; ngân sách huyện: 1.582 triệu đồng).

b) Dự toán năm 2023 kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022 kéo dài)

Giảm 405.518,39 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 403.929,448 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 1.588,942 triệu đồng), trong đó:

- Bổ sung dự toán thực hiện cho các dự án thành phần khác: 319.876,846 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương: 318.347,744 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 1.529,102 triệu đồng).

- Điều chỉnh sang vốn đầu tư phát triển: 85.641,544 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 85.581,704 triệu đồng, ngân sách huyện: 1.582 triệu đồng).

- Điều chỉnh nội dung dự toán tỉnh giao năm 2022 thuộc số thứ tự 16, mục I tại Biểu IVa kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh kéo dài sang năm 2024 từ: "*Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Lạc đỏ Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn*" thành: "*Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Lạc Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn*".

(Chi tiết tại các biểu I, II.ĐT, II.SN kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện chương trình (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội): tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung.

2. Các cơ quan được giao chủ trì, theo dõi dự án, tiểu dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, thực hiện hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai việc xây dựng, điều chỉnh các nội dung, hoạt động của từng dự án, tiểu dự án thuộc các chương trình.

3. UBND các huyện, thành phố:

3.1. Trình HĐND cùng cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024 cấp huyện; giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

3.2. Cân đối vốn đối ứng từ ngân sách huyện để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. UBND huyện Lộc Bình rà soát, trình HĐND huyện ban hành nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và hằng năm theo khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về cơ chế phân cấp cho cấp huyện thí điểm tổ chức quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia đã ban hành, đảm bảo theo đối tượng, phạm vi các Chương trình mục tiêu quốc gia và tổng kế hoạch vốn được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT, LĐ-TBXH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Hồ Tiến Thiệu